

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CHỢ THỊ XÃ HỒNG NGỰ

(Kèm theo Quyết định số 646 /QĐ-UBND-HC ngày 12 /5/2020
của UBND tỉnh Đồng Tháp)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Chợ thị xã Hồng Ngự.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý chợ và dịch vụ công cộng thị xã Hồng Ngự.
- Địa chỉ trụ sở chính: phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
- Phạm vi, quy mô, công suất của dự án: chợ thị xã Hồng Ngự có tổng diện tích 15.831 m² được quy hoạch thành các khu như sau:
 - + Khu chợ bách hóa với diện tích 2.168 m², kinh doanh vải vóc, quần áo, giày dép,... gồm 83 sạp kinh doanh.
 - + Khu chợ ẩm thực (hay còn gọi là khu ẩm thực) với diện tích 1.809 m², kinh doanh các mặt hàng ăn uống, gồm 40 quầy kinh doanh.
 - + Khu chợ tạp hóa với diện tích 5.262 m², kinh doanh các mặt hàng thực phẩm công nghệ, thực phẩm khô,... gồm 206 kiosk.
 - + Khu chợ cá, thịt với diện tích 2.165 m² gồm 171 sạp.
 - + Khu chợ rau, củ, quả và khu mua bán, giết mổ gia cầm tại chỗ với diện tích 2.027 m², bao gồm: khu rau, củ gồm 132 lô và 22 vừa trái cây; khu mua bán gia cầm sống và thực hiện giết mổ tại chỗ gồm 12 hộ (6 hộ kinh doanh gia cầm sống và 6 hộ giết mổ gia cầm tại chỗ).
 - + Vừa rau, củ, quả với diện tích 2.400 m² gồm 18 kiosk.
- Loại hình đầu tư và công nghệ sản xuất của dự án:
 - + Cho tiểu thương thuê mặt bằng: sạp, kiosk, lô, quầy trong các khu chợ để buôn bán, kinh doanh.
 - + Quản lý, bố trí, sắp xếp các vị trí mua bán theo đúng khu vực quy định.
- Các hạng mục, công trình chính của dự án:
 - + **Nhà lồng chợ bách hóa:** Có diện tích 1.512 m², gồm 2 tầng. Hiện tầng 2 đang để trống, tầng 1 bố trí 83 sạp; lối đi chính giữa các sạp rộng 2 m, lối đi phụ rộng 1,5 m; diện tích mỗi sạp là 9 – 11 m².
 - + **Nhà lồng chợ ẩm thực:** Công trình có diện tích 934,7 m², gồm 1 tầng. Bên trong nhà lồng có khu vệ sinh gồm 02 phòng (1 phòng vệ sinh nam và 1 phòng vệ sinh nữ) riêng biệt nằm ở phía cuối nhà lồng, hướng đường hẻm Lê Lợi. Nhà lồng bố trí 40 quầy hàng xếp thành 2 dãy, mỗi dãy 20 quầy. Mỗi quầy có kích thước 2,5 m x 2 m. Lối đi giữa hai dãy rộng 0,9 m.

+ **Nhà lồng chợ tạp hóa:** công trình có diện tích 3.124 m². Bên trong nhà lồng lắp dựng 206 kiosk bán hàng bằng khung thép, vách vật liệu nhẹ, cửa cuốn và nóc lưới mắt cáo chống trộm, chống chuột. Trong đó: 194 kiosk loại 3 m x 2,5 m, 8 kiosk loại 4,2 m x 2,5 m và 4 kiosk loại 4,5 m x 2,5 m. Các kiosk được bố trí thành khu, giữa các khu cách nhau bởi lối đi chính rộng 2,85 m – 3,7 m. Lối đi phụ rộng khoảng 1,2 m – 1,73 m.

+ **Nhà lồng chợ thịt, cá:** có tổng diện tích 2.165 m², bên trong nhà lồng xây dựng 171 sạp bán hàng. Mỗi sạp có kích thước L x B x H: 2 m x 2 m x 0,6 m. Các sạp được xếp thành từng dãy, mỗi dãy gồm 4 – 5 sạp. Lối đi chính giữa các sạp rộng 1,75 m - 2,6 m, lối đi phụ rộng 0,9 m.

+ **Nhà lồng chợ rau, củ, quả, khu mua bán gia cầm và khu giết mổ gia cầm tại chỗ:** công trình có diện tích 2.027 m², bên trong bố trí khu bán rau, củ, quả diện tích 1.831 m² gồm 132 lô bán rau, củ; 22 vựa trái cây. Khu mua bán, giết mổ gia cầm tại chỗ diện tích 196 m² với 6 hộ mua bán gia cầm sống và 6 hộ giết mổ gia cầm. Mỗi lô bán rau, củ có diện tích 4 m² ứng với kích thước 2 m x 2 m, mỗi vựa trái cây có diện tích 16 m² ứng với kích thước 4 m x 4 m.

+ **Vựa rau, củ, quả:** kho rau, củ, quả có diện tích 324 m² nằm dọc bờ kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng gồm 18 ki ốt, phân thành 2 lô. Lô bên tay trái nhìn từ hướng kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng có diện tích 108 m² có 6 kiosk, lô bên tay phải có diện tích 216 m², gồm 12 kiosk. Giữa 02 lô là đường đất, đá cấp phối. Mỗi kiosk có kích thước 6 m x 3 m, thiết kế cửa kéo sắt không lá kích thước 2,91 m x 2 m.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

- Ô nhiễm môi trường không khí từ hoạt động của phương tiện giao thông, hoạt động kinh doanh buôn bán, tập kết rác thải, hoạt động của trạm xử lý nước thải.

- Ô nhiễm môi trường nước từ hoạt động sinh hoạt của người tiêu dùng và từ các hộ kinh doanh, buôn bán; nước thải từ hoạt động buôn bán, kinh doanh trong khu vực chợ.

- Ô nhiễm chất thải rắn, chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của các tiểu thương; chất thải từ hoạt động kinh doanh, buôn bán; bùn thải từ hệ thống cống, rãnh, hệ thống xử lý nước thải, bể tự hoại.

- Ô nhiễm tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông ra vào khu vực chợ; hoạt động trao đổi, buôn bán của người dân; hoạt động của trạm xử lý nước thải.

- Các rủi ro, sự cố về môi trường: sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn giao thông, sự cố ngập úng, sự cố hệ thống xử lý nước thải.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Tổng lưu lượng nước thải phát sinh của dự án là 112,71 m³/ngày.

- Thành phần nước thải chợ chứa các chất vô cơ, hữu cơ và vi sinh vật có khả năng gây bệnh.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- *Đối với bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển:* hạ tầng giao thông trong khu vực chợ đều được bê tông hóa, nhựa hóa quãng đường di chuyển trong khu vực dự án ngăn, lượng người ra vào và xe cộ ra vào đông với tốc độ di chuyển chậm nên lượng bụi bốc lên do ma sát bánh xe với mặt đường thấp, không đáng kể.

- *Khí thải, mùi từ hoạt động đun nấu tại các quầy thức ăn khu ẩm thực và khu giết mổ gia cầm tại chỗ:*

+ Tại chợ ẩm thực do đa phần thức ăn tại các quầy hàng đã được người dân nấu sẵn, chỉ thực hiện đun để hâm nóng thức ăn nên phát sinh mùi khí gas không đáng kể.

+ Đối với các hộ kinh doanh giết mổ gia cầm: do các hộ dân chỉ đun nước để giết mổ gia cầm nên lượng gas sử dụng ít, tải lượng ô nhiễm cũng như nồng độ khí thải phát sinh vào môi trường thấp, không gây tác động đáng kể đến môi trường không khí xung quanh.

- *Mùi từ các vị trí gom rác:*

+ Rác thải sinh hoạt của dự án chứa phần lớn chất hữu cơ dễ phân hủy như: thức ăn thừa, vỏ trái cây, rau củ quả hư hỏng, phụ phẩm từ quá trình giết mổ gia cầm, phụ phẩm cá,... Do đó, trong quá trình chờ thu gom nếu để trong thời gian dài kết hợp với thời tiết nóng ẩm chúng sẽ nhanh chóng phân hủy gây mùi hôi, tanh khó chịu và phát sinh nước rỉ.

+ Mùi từ các vị trí thu gom rác gây tác động đáng kể đến môi trường không khí xung quanh khu vực chợ và khu vực dân cư sinh sống lân cận chợ nếu không có biện pháp thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tốt.

- *Mùi từ hệ thống xử lý nước thải:*

+ Do các công trình xử lý nước thải của dự án đều được xây âm dưới nền đất và đây kín chỉ chừa nắp thăm để kiểm tra nên giúp hạn chế phát tán mùi hôi. Tuy nhiên, mùi hôi phát sinh phụ thuộc chủ yếu vào công tác vận hành của hệ thống.

+ Mùi từ quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tác động đến môi trường không khí xung quanh khu vực chợ và dân cư sinh sống xung quanh.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* khối lượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của dự án khoảng 4.561,5 kg/ngày. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án có khối lượng lớn, nếu không có biện pháp thu gom, vận chuyển và xử lý chúng sẽ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị khu vực dự án và lân cận dự án.

- *Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải:*

+ Tổng lượng bùn thải phát sinh từ 02 hệ thống xử lý nước thải của dự án là 35,58 kg/ngày.

+ Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được lấy mẫu phân định tính chất của bùn trước khi đưa ra giải pháp xử lý. Trường hợp bùn thải là chất thải rắn thông thường, chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, bơm hút đi xử lý dưới dạng chất thải rắn thông thường. Trường hợp bùn thải là chất thải rắn nguy hại, chủ dự án sẽ ký hợp đồng xử lý dưới dạng chất thải nguy hại.

- *Bùn thải từ hệ thống hố ga, cống rãnh:*

+ Chủ yếu phát sinh tại chợ cá, thịt và một số đoạn cống bê tông cốt thép tại chợ rau, củ, quả; khu giết mổ gia cầm.

+ Bùn nạo vét lên từ các hố ga, cống rãnh được thu gom, xử lý chung với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải của dự án.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án khoảng 35 kg/tháng, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, mỹ phẩm hết hạn sử dụng, vỏ chai thuốc diệt côn trùng, bao bì hóa chất tẩy rửa,...

- Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án có đặc tính dễ cháy, dễ nổ, có thể trở thành nguyên nhân gây ra các sự cố cháy nổ và có tính độc, tính ăn mòn, tồn tại lâu trong môi trường, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom, xử lý và thoát nước thải

- *Hệ thống thu gom, thoát nước mưa:*

+ Tại chợ tạp hóa: nước mưa chảy tràn trên bề mặt tại chợ tạp hóa theo độ dốc sân lát gạch $i = 2\%$ được thu gom tuyến thoát nước đô thị dọc theo vỉa hè đường Lê Thị Hồng Gấm, đường Nguyễn Trung Trực và đường Hoàng Văn Thụ kích thước 1.600 mm x 1.600 mm x 1.800 mm, nối giữa các hố ga là cống bê tông cốt thép D500 mm.

+ Tại chợ ẩm thực: nước mưa được thu gom bởi hố ga thoát nước dọc theo vỉa hè đường Lê Lợi, đường Nguyễn Trãi, đường Trần Hưng Đạo có kích thước 1.600 mm x 1.600 mm x 1.800 mm, giữa các hố ga được nối với nhau bởi cống bê tông cốt thép D500 mm.

+ Tại chợ bách hóa: nước mưa thu gom bởi tuyến thoát nước đô thị trên đường Nguyễn Đình Chiểu, Lê Lợi, Nguyễn Trãi bằng cống bê tông cốt thép D500 mm, trên tuyến cống có bố trí hố ga kích thước 1.600 mm x 1.600 mm x 1.800 mm.

+ Tại chợ thịt, cá và chợ rau, củ, quả và khu mua bán, giết mổ gia cầm tại chỗ: Nước mưa chảy tràn bề mặt vỉa hè xung quanh chợ cá, thịt; chợ rau, củ, quả và khu giết mổ gia cầm tại chỗ được thu gom bởi tuyến thoát nước đô thị với hố ga kích thước 1.600 mm x 1.600 mm x 1.800 mm nối với nhau bởi cống bê tông cốt thép D500 mm, độ dốc $i = 2\%$ trên đường Nguyễn Trung Trực, đường Hoàng Văn Thụ và cống thu nước dạng hộp bê tông cốt thép có nắp đan đục lỗ đường kính D30 mm dọc theo đường Lê Thị Hồng Gấm.

Tất cả nước mưa tại các khu chợ thoát ra kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng theo 03 cống xả nối thẳng từ đường Nguyễn Trung Trực, đường Hoàng Văn Thụ và

đường Nguyễn Văn Cừ với cống bê tông cốt thép có đường kính D400 mm, độ dốc $i = 2\%$.

- Hệ thống thu gom nước thải

+ Đối với khu chợ ẩm thực: nước thải sinh hoạt tại khu nhà vệ sinh chợ ẩm thực được thu gom bởi ống nhựa uPVC Ø90 - 114 mm dẫn về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ, sau đó sẽ theo ống uPVC Ø114 mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải với công suất 20 m³/ngày.đêm; nước rửa rau, dụng cụ, ly, chén, đĩa, xoong nồi,...tại các quầy kinh doanh được thu gom bởi ống uPVC Ø60mm, dài 1 m - 1,5 m đầu nối vào ống chính uPVC Ø114 mm dài 17,1 m – 22,3 m dẫn về 02 hầm tách mỡ (01 hầm bố trí cuối nhà lồng - gần khu nhà vệ sinh và 01 hầm bố trí đầu nhà lồng hướng đường Trần Hưng Đạo), nước thải sau khi tách mỡ sẽ theo ống uPVC Ø114 mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày.đêm cùng với nước thải sinh hoạt từ hầm tự hoại.

+ Đối với chợ bách hóa: chỉ phát sinh nước thải từ nhà vệ sinh bố trí trên tầng 2 của nhà lồng chợ, nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn dung tích 20 m³ để xử lý sơ bộ. Nước thải từ nhà vệ sinh sau xử lý sơ bộ được dẫn về hệ thống xử lý nước công suất 20 m³/ngày.đêm tại chợ ẩm thực theo tuyến cống uPVC Ø90 mm dài khoảng 60 m.

+ Đối với chợ thịt, cá:

Nước thải từ quá trình làm cá, rửa cá và vệ sinh nền sạp cá theo độ dốc nền sạp $i = 1\%$ về phễu thu tại mỗi sạp, sau đó theo ống nhựa uPVC Ø114 mm dẫn về rãnh thoát rộng 300 mm với nắp đan bằng thép đục lỗ bố trí dọc theo lối đi giữa hai dãy sạp cùng với nước thải từ quá trình vệ sinh nền nhà lồng chợ thịt, cá. Nước thải từ rãnh thu rộng 300 mm đầu nối vào rãnh thu xung quanh nhà lồng có bề rộng 500 mm, rãnh có nắp đan bằng thép đục lỗ, trên rãnh thoát bố trí các hố ga lắng cặn kích thước 1.000 mm x 1.000 mm x 700 mm, khoảng cách giữa các hố ga khoảng 19 m.

Nước thải từ quá trình vệ sinh nền sạp bán thịt và dụng cụ theo độ dốc nền sạp $i = 1 - 2\%$ chảy tràn xuống rãnh thu nước giữa các dãy sạp rộng 300 mm, có nắp đan đục lỗ cùng với nước thải từ quá trình vệ sinh nền nhà lồng chợ thịt, cá. Nước thải từ rãnh rộng 300 mm đầu nối vào rãnh thoát xung quanh nhà lồng rộng 500mm tương tự như đối với khu vực bán cá.

Tất cả nước thải từ chợ thịt, cá sau khi gom về rãnh thoát bố trí xung quanh nhà lồng chợ sẽ dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 120 m³/ngày.đêm bằng cống bê tông cốt thép D200 mm, độ dốc $i = 2\%$ đầu nối từ hố ga gần nhất.

+ Đối với chợ rau, củ, quả và khu giết mổ gia cầm tại chỗ: Nước thải từ khu giết mổ gia cầm được thu gom bằng rãnh thu nước tại khu giết mổ của từng hộ có kích thước 400 mm x 600 mm, độ dốc $i = 2\%$ sau đó về hố ga thu gom kích thước 1.000 mm x 1.000 mm x 1.200 mm. Từ hố ga, nước thải theo cống bê tông cốt thép D300 mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 120 m³/ngày.đêm.

+ Đối với vừa rau, củ, quả: nước thải từ nhà vệ sinh tại vừa rau, củ, quả được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn dung tích 60 m^3 , sau đó theo ống uPVC Ø90 mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất $120 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Công trình xử lý nước thải sơ bộ:

+ Tại chợ ẩm thực: bố trí một khu nhà vệ sinh công cộng bên trong nhà lồng chợ có diện tích $24,7 \text{ m}^2$ (gồm 01 nhà vệ sinh nam và 01 nhà vệ sinh nữ), thiết kế hầm tự hoại 03 ngăn âm sàn có dung tích 14 m^3 ; bố trí 02 bể tách mỡ âm nền cùng kích thước, với thể tích mỗi bể là $8,14 \text{ m}^3$.

+ Tại vừa rau, củ, quả: bố trí một khu nhà vệ sinh công cộng có diện tích 48 m^2 (gồm 01 nhà vệ sinh nam và 01 nhà vệ sinh nữ), thiết kế hầm tự hoại 03 ngăn âm sàn có dung tích 60 m^3 .

+ Tại chợ bách hóa: bố trí một khu nhà vệ sinh công cộng trên tầng 2 nhà lồng chợ có diện tích 30 m^2 (gồm: 01 nhà vệ sinh nam và 01 nhà vệ sinh nữ), thiết kế hầm tự hoại 03 ngăn âm sàn có dung tích 20 m^3 .

- Hệ thống xử lý nước thải công suất $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$: xử lý nước thải cho chợ ẩm thực và chợ bách hóa.

+ Công trình xử lý nước thải công suất $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ đặt tại khu chợ ẩm thực trên phần đất có tổng diện tích 22 m^2 , có kết cấu bê tông cốt thép M200 với công nghệ xử lý như sau:

Nước thải đầu vào → Lọc rác 02 cấp → Bể Imhoff cải tiến → Bể điều hòa → Bể SBR → Bể lọc áp lực → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận

+ Nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ tại chợ ẩm thực đảm bảo đạt cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, sau đó theo ống uPVC Ø114 mm, độ dốc $i = 2\%$ đầu nối vào cống thoát nước đô thị trên đường Nguyễn Trãi.

- Hệ thống xử lý nước thải công suất $120 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$: xử lý nước thải cho chợ thịt, cá; chợ rau, củ, quả và khu giết mổ gia cầm tại chỗ; vừa rau, củ, quả.

+ Công trình được thiết kế tại vừa rau, củ, quả nằm gần bờ kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng. Công trình được thiết kế âm nền, có kết cấu bê tông cốt thép, M200 trên mặt bằng có diện tích 68 m^2 với công nghệ xử lý như sau:

Nước thải đầu vào → Lọc rác 02 cấp → Bể Imhoff cải tiến → Bể điều hòa → Bể lắng 1 → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng 2 → Bể trung gian → Bể lọc áp lực → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận

+ Nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất $120 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ tại vừa rau, củ, quả đảm bảo đạt cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, sau đó theo cống bê tông cốt thép D300 mm, độ dốc $i = 2\%$ xả vào nguồn tiếp nhận là kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Giảm thiểu mùi từ hệ thống xử lý nước thải

- + Bố trí công nhân chuyên trách vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- + Tuân thủ hướng dẫn vận hành do nhà thầu đào tạo, đảm bảo vận hành thường xuyên, liên tục hệ thống xử lý nước thải.
- + Hệ thống thoát nước thải được xây dựng kín (có nắp đan) và ngầm dưới đất để hạn chế phát sinh mùi.
- + Thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện và sửa chữa kịp thời các chỗ bị rò rỉ, tránh khí thoát ra môi trường gây mùi hôi.
- + Tiến hành thu gom, vận chuyển bùn thải định kỳ theo đúng quy định.
- + Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống phân phối khí và sục khí để duy trì điều kiện hiếu khí, giảm thiểu việc phát sinh các khí gây mùi.
- + Thường xuyên kiểm tra chế độ bơm nước thải tại các bể để đảm bảo thời gian lưu nước tại các bể, tránh xảy ra tình trạng phân hủy kỵ khí ở các bể.
- + Đối với cụm bể sinh học và bể chứa bùn, sử dụng chế phẩm vi sinh để kiểm soát các khí gây mùi nhờ quá trình cô lập và cố định các phản ứng tạo mùi. Thực hiện với tần suất 2 lần/tuần tùy thuộc vào mức độ phát sinh mùi.
- *Giảm thiểu mùi từ các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt*
 - + Trang bị thùng chứa rác có nắp đậy để hạn chế mùi phát sinh.
 - + Trang bị thêm các thùng chứa có dung tích lớn đáp ứng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, tránh tình trạng sức chứa các thùng không đủ dẫn đến chất thải đổ bỏ tràn lan, không đúng nơi quy định, phân hủy gây mùi, ảnh hưởng đến điều kiện vệ sinh môi trường và đời sống người dân xung quanh.
 - + Ban quản lý chợ thường xuyên theo dõi các điểm tập kết rác và nhắc nhở người dân không bỏ rác tràn lan ra ngoài thùng chứa để tránh tình trạng chất thải rắn tràn ra bên ngoài phân hủy gây mùi.
 - + Không để rác sinh hoạt qua đêm mà phải thu gom hàng ngày với tần suất 02 lần/ngày bởi đơn vị thu gom để hạn chế rác phân hủy gây mùi hôi.
 - + Yêu cầu các hộ kinh doanh và người tiêu dùng phải thu gom rác thải phát sinh vào các thùng chứa do Ban quản lý chợ bố trí, không vứt bỏ bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.
 - + Phun xịt chế phẩm vi sinh kiểm soát mùi trong trường hợp đơn vị thu gom không thể đến thu gom, vận chuyển định kỳ 2 lần/ngày theo hợp đồng, để tránh tình trạng phân hủy gây mùi hôi ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực đô thị.
 - + Ngoài ra, phun xịt thuốc chống ruồi, muỗi để tại các điểm tập kết và các cống, rãnh thu gom nước thải hở để ngăn chặn sự phát triển của ruồi, muỗi.
- *Giảm thiểu bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào*
 - + Thực hiện bê tông hóa đường giao thông nội bộ, sân bãi; lát gạch vỉa hè nhằm tạo cảnh quan khu vực, hạn chế phát sinh bụi, qua đó cải thiện môi trường không khí xung quanh.

+ Phối hợp với công ty môi trường đô thị vệ sinh các tuyến đường giao thông xung quanh chợ định kỳ 01 lần/ngày.

+ Bố trí bãi giữ xe thích hợp phía ngoài chợ với quy mô đáp ứng nhu cầu về bãi chứa cho người dân.

+ Vào mùa nắng phun nước sân bãi, các tuyến đường nội bộ để giảm bụi và hơi nóng do xe lưu thông ra vào chợ.

+ Bố trí lối ra vào gửi xe thuận tiện để tránh ùn tắc giao thông làm phát sinh khói thải.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Váng dầu mỡ từ bể tách mỡ được thu gom vào các thùng chứa và được chủ dự án hợp đồng thu gom dưới dạng chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Bùn thải phát sinh từ 02 hệ thống xử lý nước thải được thu gom về 02 ngăn chứa bùn tại mỗi hệ thống. Cụ thể:

+ Ngăn chứa bùn tại hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày.đêm có kết cấu bê tông cốt thép M200, có kích thước 1,0 m x 1,5 m x 2,5 m ứng với dung tích 3,75 m³.

+ Ngăn chứa bùn tại hệ thống xử lý nước thải công suất 120 m³/ngày.đêm có kết cấu bê tông cốt M200, có kích thước 2,0 m x 1,2 m x 3,5 m ứng với dung tích 8,4 m³.

+ Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được lấy mẫu phân định tính chất của bùn trước khi đưa ra giải pháp xử lý: Nếu là bùn thải thông thường, chủ dự án sẽ hợp đồng thu gom với đơn vị chức năng đến bơm hút đi xử lý dưới dạng chất thải rắn thông thường, nếu là bùn thải nguy hại, chủ dự án sẽ hợp đồng xử lý dưới dạng chất thải nguy hại.

+ Bùn nạo vét lên từ các hố ga, cống rãnh được chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chung với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải của dự án.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Kho chứa chất thải nguy hại của dự án với diện tích 06 m² được bố trí bên cạnh nhà vệ sinh rửa rau, củ, quả. Kho có bố trí thùng chứa riêng biệt cho các loại chất thải khác nhau đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Định kỳ liên hệ đơn vị có chức năng xử lý theo hợp đồng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

3.5. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Điểm tập kết rác thải sinh hoạt gần chợ ẩm thực, trên vỉa hè đường Nguyễn Trãi trang bị cố định 03 thùng chứa dung tích 660 lít, để đảm bảo sức chứa được lượng rác thải phát sinh tại chợ bách hóa và chợ ẩm thực.

+ Điểm tập kết rác thải sinh hoạt tại vỉa hè ngã tư đường Hoàng Văn Thụ và đường Lê Thị Hồng Gấm tập kết các thùng chứa rác từ các điểm chợ tạp hóa; chợ cá, thịt; chợ rau, củ, quả và khu mua bán giết mổ gia cầm; vỉa rau, củ, quả.

+ Tại chợ bách hóa, các tiểu thương vẫn duy trì biện pháp tự trang bị thùng chứa rác dung tích nhỏ để thu gom tại các sạp hàng sau đó gom về 03 thùng chứa điểm tập kết trên vỉa hè đường Nguyễn Trãi.

+ Tại chợ ẩm thực, mỗi quầy bán hàng của tiểu thương cũng sẽ tự trang bị các thùng rác nhỏ dung tích 15 - 20 lít, để thu gom rác thải phát sinh từ hoạt động ăn uống của người dân về 03 thùng chứa rác tại điểm tập kết trên vỉa hè đường Nguyễn Trãi.

+ Tại chợ tạp hóa bố trí 04 thùng chứa dung tích 660 lít trên vỉa hè đường Nguyễn Trung Trực và đường Lê Thị Hồng Gấm.

+ Tại chợ cá, thịt bố trí 04 thùng chứa dung tích mỗi thùng 660 lít trên vỉa hè đường Lê Thị Hồng Gấm và đường Hoàng Văn Thụ.

+ Tại chợ rau, củ, quả và khu mua bán, giết mổ gia cầm bố trí 04 thùng chứa dung tích mỗi thùng 660 lít dọc vỉa hè đường Lê Thị Hồng Gấm và đường Hoàng Văn Thụ.

+ Tại vỉa rau, củ, quả bố trí 02 thùng chứa mỗi thùng dung tích 240 lít.

+ Chủ dự án ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp thu gom, vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày ứng với hai phiên chợ.

- *Bùn thải từ các bể tự hoại*: ký hợp đồng với các đơn vị thu gom tiến hành hút bùn từ các bể phốt định kỳ 06 tháng/lần. Bùn thải được đơn vị chuyên trách xử lý. Quá trình thu gom bùn thải đảm bảo không bị rơi vãi ra môi trường bên ngoài, bốc mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

3.6. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Đối với máy bơm, máy nén khí: định kỳ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc để chúng luôn trong tình trạng hoạt động tốt, êm, không phát sinh tiếng ồn cao.

- Đối với phương tiện giao thông: yêu cầu người tiêu dùng gửi xe tại bãi xe, không đi xe vào bên trong chợ và hạn chế bấm còi inh ỏi.

- Đối với phương tiện vận chuyển: yêu cầu tài xế tắt máy xe trong quá trình chờ bốc dỡ hàng hóa để tránh phát sinh tiếng ồn.

- Đối với hoạt động trao đổi mua bán: yêu cầu người dân và các hộ kinh doanh, người tiêu dùng ứng xử lành mạnh, văn minh, lịch sự, không cãi vã, to tiếng; cạnh tranh buôn bán không lành mạnh.

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Áp dụng đầy đủ các biện pháp ứng phó, phòng ngừa sự cố môi trường đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng chống cháy nổ, ứng cứu sự cố, rủi ro và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án. Trường hợp xảy ra sự cố ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án phải chủ động tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố và khẩn trương báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết sự cố theo quy định.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Công trình xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày.đêm đặt tại khu chợ ẩm thực trên phần đất có tổng diện tích 22 m², có kết cấu bê tông cốt thép M200.

- Công trình xử lý nước thải công suất 120 m³/ngày.đêm tại vựa rau, củ, quả nằm gần bờ kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng trên phần đất có tổng diện tích 68 m², có kết cấu bê tông cốt thép M200.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát môi trường giai đoạn xây dựng

5.1.1 Giám sát chất thải rắn - chất thải nguy hại

- Yêu cầu giám sát: lập sổ theo dõi tình hình phát sinh các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: giám sát tổng lượng thải tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, tại kho chứa tạm chất thải nguy hại tại chợ.

- Quy định hiện hành: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5.1.2 Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 điểm trên đường Nguyễn Trãi - cách vị trí thi công 10 m (KK1); 01 điểm tại điểm giao giữa đường dân sinh và đường Hoàng Văn Thụ - cách vị trí thi công khoảng 30 m (KK2).

- Thông số giám sát: tiếng ồn, bụi, CO, NO₂, SO₂.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong quá trình xây dựng dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

5.2.1. Giám sát chất lượng nước thải:

- Vị trí giám sát:

+ Hệ thống xử lý nước thải công suất 120 m³/ngày.đêm: mẫu nước thải tại hố ga thu gom nước thải trước xử lý, các mẫu nước thải (trước và sau xử lý) qua từng công đoạn của hệ thống xử lý, mẫu nước thải tại hố ga tiếp nhận nước thải sau xử lý.

+ Hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày.đêm: mẫu nước thải tại hố ga thu gom nước thải trước xử lý; các mẫu nước thải (trước và sau xử lý) qua từng công đoạn của hệ thống xử lý; mẫu nước thải tại hố ga tiếp nhận nước thải sau xử lý.

- Thông số giám sát: lưu lượng, pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS); tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N); dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms. Riêng đối với thông số quan trắc của từng công đoạn xử lý là thông số ô nhiễm chính đã được sử dụng để tính toán thiết kế cho từng công đoạn của hệ thống xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: theo quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Quy chuẩn so sánh: cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, với hệ số K=1,0.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Yêu cầu giám sát: lập sổ theo dõi tình hình phát sinh các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, ngăn chứa bùn và tại kho chứa chất thải nguy hại tại chợ.

- So sánh đối chiếu với số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo thực tế phát sinh với Sở Tài nguyên và Môi trường trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.

5.3. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thương mại

5.3.1. Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát:

+ Hệ thống xử lý nước thải công suất 120 m³/ngày.đêm: mẫu nước thải tại hố ga thu gom nước thải trước xử lý, mẫu nước thải tại hố ga tiếp nhận nước thải sau xử lý.

+ Hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày.đêm: mẫu nước thải tại hố ga thu gom nước thải trước xử lý, mẫu nước thải tại hố ga tiếp nhận nước thải sau xử lý.

- Thông số giám sát: lưu lượng, pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N); dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, với hệ số K=1,0.

5.3.2 Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Yêu cầu giám sát: lập sổ theo dõi tình hình phát sinh các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, ngăn chứa bùn và tại kho chứa chất thải nguy hại tại chợ.

- So sánh, đối chiếu với số liệu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực tế phát sinh với Sở Tài nguyên và Môi trường trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường

- Chủ dự án thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của dự án.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.